

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 29/11/2019

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiếu.

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà  
Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải,  
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 239/2019/TLST-  
HNGĐ ngày 16/9/2019 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXX- ST ngày 25/10/2019 và Quyết định  
hoãn phiên tòa số: 67/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thanh H, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Tô Văn T, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã N, huyện H, Thái Bình.

( Chị H vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt tại phiên  
tòa lần thứ hai )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ  
Thanh H trình bày:* Chị và anh Tô Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký  
kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 23/11/2017. Sau  
khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 tháng thì mâu thuẫn do tính  
tình không hợp, anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị, cuộc sống của vợ  
chồng không có hạnh phúc. Từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay chị và anh T sống

ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Văn T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn anh Tô Văn T vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

*Tại biên bản làm việc ngày 02/10/2019, ông Tô Văn R là ông của anh Tô Văn T trình bày:* Anh T và chị H tự nguyện tìm hiểu kết hôn cuối năm 2017. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh T tại Thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã C sinh sống. Chị H và anh T chưa có con chung. Anh T đi lao động tự do trên Hà Nội nhưng vẫn thường xuyên về nhà, anh T và gia đình ông có biết việc chị H làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải nhưng do anh T theo đạo công giáo nên không ly hôn và không lên Tòa án làm việc. Việc chị H ly hôn thì tự chị H giải quyết.

*Tại Biên bản xác minh ngày 02/10/2019, Ủy ban nhân dân xã N cung cấp như sau:* Anh Tô Văn T và chị Vũ Thanh H kết hôn với nhau ngày 23/11/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh T theo đạo công giáo và hiện lao động tự do ở trên Hà Nội nhưng vẫn thường xuyên về địa phương. Ủy ban nhân dân xã nhận được giấy báo và các văn bản của Tòa án gửi cho anh T và đã giao cho ông Riễm là ông của anh T để thông báo cho anh T biết. Việc chị H có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, bị đơn không đến Tòa án làm việc, chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đã từ bỏ việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Vũ Thanh H được ly hôn với anh Tô Văn T; về con chung: Không có; về tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị Vũ Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. **Về tố tụng:** Bị đơn là anh Tô Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” giữa chị Vũ Thanh H và anh Tô Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

### [2]. Về nội dung:

[2.1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thanh H và anh Tô Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, chị H và anh T đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, từ năm 2018 cho đến nay chị H và anh T không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, bị đơn anh T đã được Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến về việc chị H xin ly hôn anh. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] **Về con chung:** Chị H và anh T không có con chung.

[2.3]. **Về tài sản chung, công nợ:** Không giải quyết.

[2.4]. **Về án phí:** Chị Vũ Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thanh H được ly hôn với anh Tô Văn T.

2/ Về con chung: Không có

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Vũ Thanh H phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009261 ngày 16/9/2019.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã N
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Chu Thị Linh**